TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Chị Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Lê;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa:
1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị Ngọc H, sinh ngày: 20/11/1997
Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Phước (nay thôn 4, xã L, tỉnh Đồng Nai)
2. Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh ngày: 01/01/1991
Nơi cư trú: Thôn B, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Bình Thọ, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai)
(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc H trình chịy:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Ngô Văn D tìm hiểu, tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018, ký ngày 05/11/2018. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, đến năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng khi anh Ngô Văn D không chí thú làm ăn, có mối quan hệ bên ngoài, nhiều lần vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân. Chị nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ nhưng anh Ngô Văn D không thay đổi. Đến năm 2023

thì chị về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy đôi bên không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân thời gian dài không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án nhân dân cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: chị và anh Ngô Văn D có 02 con chung là Ngô Thị Ngọc Ch, sinh ngày: 16/11/2019 và Ngô Châu Kỳ Ch, sinh ngày: 17/3/2022. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc H về việc ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao Ngô Thị Ngọc Ch, sinh ngày: 16/11/2019 và Ngô Châu Kỳ Ch, sinh ngày: 17/3/2022 cho chị Châu Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Ngô Văn D (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018, ký ngày 05/11/2018. Lời khai của chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 06). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà*

nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch". Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Châu Thị Ngọc H: chị Châu Thị Ngọc H khai nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, đến năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng khi anh Ngô Văn D không chí thú làm ăn, có mối quan hệ bên ngoài, nhiều lần vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân. Chị Châu Thị Ngọc H nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ nhưng anh Ngô Văn D không thay đổi. Đến năm 2023 thì chị Châu Thị Ngọc H về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy, chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D chung sống với nhau không mang lại cuộc sống gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Giữa chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D đã có thời gian sống ly thân nhưng hai bên đều không có thiện chí hòa giải, không có động thái khắc phục mâu thuẫn. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn D đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt xem như tự từ bỏ việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Châu Thị Ngọc H.

[4] Về con chung: chị Châu Thị Ngọc H và anh Ngô Văn D khai nhận anh chị có 02 con chung tên là Ngô Thị Ngọc Ch, sinh ngày: 16/11/2019 và Ngô Châu Kỳ Ch, sinh ngày: 17/3/2022. Lời khai của chị Châu Thị Ngọc H phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Ngô Thị Ngọc Ch và cháu Ngô Châu Kỳ Ch còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. xét thấy, thời gian vừa qua hai cháu do chị Châu Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Theo biên bản xác minh ngày 8/8/2025 thể hiện anh Ngô Văn D không có mặt tại địa phương. Trong thời gian chị Châu Thị Ngọc H chăm sóc nuôi dưỡng 02 con thì anh Ngô Văn D không có qua lại thăm nom con chung, không thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ người cha đối với con. Do đó, để ổn định môi trường sống của 02 cháu, đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện, ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận nguyện vọng của chị Châu Thị Ngọc H, giao cháu Ngô Thị Ngọc Ch và cháu Ngô Châu Kỳ Ch cho chị Châu Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc H. Chị Châu Thị Ngọc H được ly hôn với anh Ngô Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018, ký ngày 05/11/2018 của Uỷ ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: giao cháu Ngô Thị Ngọc Ch, sinh ngày: 16/11/2019 và cháu Ngô Châu Kỳ Ch, sinh ngày: 17/3/2022 cho chị Châu Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: chị Châu Thị Ngọc H, anh Ngô Văn D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009764 lập ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai) *(đã nộp xong)*.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh